

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

❖ VĂN PHÒNG SỞ

Sáu tháng đầu năm 2021, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tư pháp, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự phối hợp có hiệu quả của các cấp ủy Đảng, các Sở, Ban Ngành tỉnh, chính quyền các cấp. Công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả; công tác chỉ đạo, điều hành quyết liệt, bám sát chương trình, kế hoạch đã ban hành; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm được Bộ Tư pháp, UBND tỉnh phê duyệt. Kết quả đạt được trên một số lĩnh vực điển hình như sau:

Một là, trong công tác xây dựng kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật: Sở đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng các Nghị quyết trình kỳ họp thường lệ giữa năm và kỳ họp đột xuất, tham mưu chấp thuận xây dựng các quyết định của UBND tỉnh để tăng cường các biện pháp quản lý Nhà nước trên địa bàn; trực tiếp tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định về Quy chế xây dựng và ban hành văn bản QPPL của UBND tỉnh Điện Biên, Quyết định bãi bỏ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND tỉnh. Chất lượng công tác thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL bảo đảm theo quy định của pháp luật, có tính khả thi cao tiếp tục góp phần hoàn thiện thể chế pháp luật của tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm, Sở đã thẩm định 21 dự thảo văn bản QPPL của tỉnh, (trong đó: 03 Nghị quyết của HĐND, 18 Quyết định của UBND tỉnh); trực tiếp tham gia góp ý vào 87 dự thảo văn bản (trong đó: 28 dự thảo Văn bản QPPL, 59 dự thảo văn bản hành chính).

Hai là, công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp được triển khai quyết liệt trên các lĩnh vực, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết công việc, góp phần tích cực vào cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Trong 6 tháng đầu năm đã tiếp nhận 3.616 thông tin lý lịch tư pháp; lập, cập nhật bổ sung 2.255 thông tin lý lịch tư pháp; tiếp nhận 1.017 hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cấp trả 1.002 phiếu lý lịch tư pháp cho công dân theo đúng quy định; đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Luật sư cho 04 cá nhân; tham mưu UBND tỉnh Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự cho 22 cá nhân, lĩnh vực văn hóa cho 08 cá nhân. Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở vừa phòng chống dịch, vừa đẩy mạnh hoạt động góp phần thực hiện mục tiêu kép của Chính phủ; trong đó, Phòng Công chứng số 1 thực hiện được 1.227 số việc công chứng, phí công chứng thu được

448.128.000 đồng; Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản đã ký kết được 11 hợp đồng đấu giá tài sản, tổng giá khởi điểm tài sản đấu giá: 13.169.589.905 đồng; tổng giá tài sản đấu giá thành: 13.978.265.000 đồng; thù lao dịch vụ đấu giá thu được: 62.573.000 đồng.

Ba là, Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được các cấp, các ngành đẩy mạnh, đặc biệt là tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, công tác phòng, chống dịch Covid-19. Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh tăng cường công tác quản lý nhà nước, đã biên soạn và phát hành 06 đề cương giới thiệu văn bản pháp luật mới gửi các cơ quan, đơn vị, các Báo cáo viên pháp luật và đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành; phát hành 02 số ấn phẩm Bản tin Tư pháp Điện Biên với tổng số 500 cuốn phục vụ cho các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Công tác trợ giúp pháp lý được triển khai có hiệu quả, không ngừng đổi mới, nâng cao nguồn nhân lực, chất lượng, góp phần tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho các tầng lớp nhân dân, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các đối tượng; trong 6 tháng đầu năm, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh thực hiện trợ giúp pháp lý được 520 vụ việc cho 520 lượt người có đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý.

Bốn là, công tác xây dựng ngành Tư pháp, cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh, cụ thể, tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và bổ sung danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực nuôi con nuôi, luật sư và thừa phát lại thuộc phạm vi chức năng và thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

Những kết quả đạt được như trên là rất tích cực. Tuy nhiên, trên một số lĩnh vực còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, dẫn đến việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chưa đạt so với kế hoạch đã đề ra; cơ sở vật chất bảo đảm cho công tác tư pháp chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong 6 tháng đầu năm 2021, phấn đấu triển khai hoàn thành vượt mức kế hoạch công tác tư pháp năm 2021, Ngành Tư pháp tiếp tục đảm bảo tiến độ, nâng cao hơn chất lượng công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và công tác theo dõi thi hành pháp luật; công tác hành chính tư pháp; các Chương trình, Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý. Tăng cường công tác quản lý hoạt động luật sư, công chứng, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, giám định tư pháp; bảo đảm minh bạch và an toàn pháp lý cho các giao dịch dân sự; hỗ trợ công dân tiếp cận dịch vụ pháp lý để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Bám sát Chương trình, Kế hoạch của Bộ Tư pháp, UBND Tỉnh, xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm cần triển khai thực hiện trong 6 tháng cuối năm để chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình công tác Tư pháp năm 2021 và các Chương trình, Kế hoạch có liên quan đến công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả công tác Tư pháp, phục vụ kịp thời việc chỉ đạo điều hành UBND tỉnh, Bộ Tư pháp cũng như đáp ứng nhu cầu chính đáng, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết công việc cho nhân dân trên địa bàn tỉnh./

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT YẾU TỐ QUAN TRỌNG GÓP PHẦN VÀO SỰ THÀNH CÔNG CỦA CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026

❖ GIÀNG KÍA

Cùng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã thành công tốt đẹp. Bên cạnh sự chuẩn bị chu đáo và tích cực của các cơ quan trực tiếp tham mưu tổ chức bầu cử thì sự góp sức của các cơ quan truyền thông, tổ chức chính trị xã hội và cộng đồng trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử đã tạo được sức lan tỏa, thống nhất ý chí và nguyện vọng của nhân dân góp phần quan trọng vào sự thành công của cuộc bầu cử.



Buổi tuyên truyền bằng loa lưu động của UBND xã Mường Luân huyện Điện Biên Đông.

Ảnh: Tuyết Tuyết

Ngay sau khi Trung ương và Tỉnh ban hành Kế hoạch bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, cơ quan chuyên môn các cấp đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân (UBND) cùng cấp ban hành Kế hoạch tuyên truyền cuộc bầu cử, xác định rõ nội dung, hình thức để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác tuyên truyền cuộc bầu cử đảm bảo thống nhất, đúng định hướng, thường xuyên trong suốt quá trình tổ chức cuộc bầu cử.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi lĩnh vực quản lý, mỗi cấp, mỗi ngành đã chủ động triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đến cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú: Tổ chức hội nghị quán triệt, sinh hoạt cơ quan; phổ biến qua các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, Cổng/Trang thông tin điện tử, báo viết, báo điện tử,...); băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền; tiếp xúc cử tri; loa truyền thanh cơ sở; trang cá nhân và fanpage, hội nhóm mạng xã hội zalo, facebook, twitter,...

Theo kết quả thống kê tổng hợp của Sở Tư pháp về lĩnh vực PBGDPL trong 6 tháng đầu năm 2021, toàn tỉnh đã tổ chức được 8.497 cuộc phổ biến pháp luật trực tiếp cho hơn 607.099 lượt người tham dự (cấp tỉnh: 2.781 cuộc với 423.295 lượt người; cấp huyện: 3.004 cuộc với 54.315 lượt người; cấp xã: 2.712 cuộc cho 129.489 lượt người). Trong đó tập trung vào công tác tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, số liệu về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trực tiếp trong 6 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh giảm đáng kể so với những năm trước.

Tuy nhiên, đây là sự nỗ lực vào cuộc của các cấp, các ngành góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về quyền và nghĩa vụ bầu cử, vận động toàn thể nhân dân tích cực tham gia cuộc bầu cử an toàn trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19.

Điểm mới tạo nên sự thành công lớn trong công tác tuyên truyền bầu cử nhiệm kỳ này chính là các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội vào quá trình tuyên truyền, vận động bầu cử; giới thiệu danh sách và chương trình hành động của các ứng cử viên; kịp thời phổ biến các quy định của Ủy ban bầu cử quốc gia về công tác bầu cử trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đợt thứ 4 bùng phát và lây lan nhanh tại nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước và địa bàn tỉnh Điện Biên. Nhờ đó, mặc dù trong điều kiện hết sức khó khăn, vừa triển khai công tác bầu cử vừa thực hiện nhiệm vụ chống dịch Covid-19, nhưng với sự quyết tâm cao, chung sức của cả hệ thống chính trị từ Tỉnh đến cơ sở, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đã giành được nhiều thắng lợi. Toàn tỉnh đã có 366.121/366.340 cử tri tham gia đi bỏ phiếu, đạt tỷ lệ 99,94%, là tỉnh có tỷ lệ cử tri đi bầu cao thứ 12 trong cả nước; kết quả đã bầu được 6 đại biểu Quốc hội; 52 đại biểu HĐND cấp tỉnh; 322 đại biểu HĐND cấp huyện và 2.711 đại biểu HĐND cấp xã (nguồn: *dienbientv.vn*).

Sự thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trong những ngày tháng 5 lịch sử vừa thể hiện tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường của nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên với phương châm “Chống dịch như chống giặc”, quyết tâm chiến thắng mọi kẻ thù vừa để lại những bài học quý báu cho các thế hệ mai sau về công tác tuyên truyền, vận động bầu cử./.

NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP KHI THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ CÁC TRƯỜNG HỢP VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC THEO LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2015

❖ ĐỖ THỊ NGỌC HƯƠNG
XDKTVBQPPL

Văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) hết hiệu lực được quy định tại Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Luật BHVBQPPL), theo đó có 04 trường hợp văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, gồm: “1. Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản; 2. Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó; 3. Bị bãi bỏ bằng một văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; 4. Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực”.

Trên thực tế, đa số các văn bản QPPL hết hiệu lực thuộc trường hợp quy định tại khoản 2, 3 Điều 154. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 154, thực tiễn thực hiện đã phát sinh những bất cập, cụ thể:

Thứ nhất, trường hợp văn bản hết hiệu lực khi “Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản”. Luật BHVBQPPL và Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34/2014/NĐ-CP) không quy định rõ thế nào là trường hợp hết hiệu lực

theo thời hạn đã được quy định trong văn bản. Do đó, quá trình thực hiện quy định này giữa các cơ quan thực thi pháp luật, nhất là giữa các địa phương chưa có sự thống nhất. Có nơi chỉ áp dụng đối với các văn bản QPPL xác định cụ thể thời gian (ngày, tháng, năm) hết hiệu lực trong văn bản. Đối với những văn bản không xác định cụ thể thời gian hết hiệu lực hoặc quy định áp dụng theo giai đoạn thì không được coi là hết hiệu lực đã được quy định trong văn bản mà phải thực hiện quy trình bãi bỏ văn bản QPPL theo quy định của Luật BHVBQPPL. Có nơi cho rằng, ngoài các văn bản xác định cụ thể thời gian hết hiệu lực trong văn bản thì tất cả các văn bản QPPL có quy định áp dụng theo giai đoạn đương nhiên hết hiệu lực khi kết thúc giai đoạn theo quy định tại khoản 1 điều 154 Luật BHVBQPPL, những trường hợp này không cần thực hiện quy trình bãi bỏ văn bản mà chỉ cần đưa vào danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực hàng năm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp công bố. Do đó, đối với trường hợp tại khoản 1 Điều 154 Luật BHVBQPPL cần có hướng dẫn cụ thể của Bộ Tư pháp để bảo đảm thực hiện một cách đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương.

Thứ hai, trường hợp “Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy

phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực”.

Theo quy định của Luật BHVBQPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, khi văn bản QPPL hết hiệu lực thì văn bản QPPL quy định chi tiết thi hành văn bản đó đồng thời hết hiệu lực, không phụ thuộc vào việc công bố của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tại khoản 3, 4, 5 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định cụ thể trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết, cơ quan ban hành văn bản quy định chi tiết, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc rà soát công bố các văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực:

“3. Bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 của Luật có trách nhiệm:

a) Lập, công bố theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền công bố danh mục các văn bản quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực đồng thời với văn bản được quy định chi tiết theo quy định tại khoản 2 Điều này trước ngày văn bản được quy định chi tiết hết hiệu lực;

b) Ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản để thay thế văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực toàn bộ quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều này.

4. Cơ quan đã ban hành các văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực có trách nhiệm:

a) Công bố danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 của Luật trước ngày các văn bản đó hết hiệu lực;

b) Quy định việc bãi bỏ các văn bản quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực tại điều khoản thi hành của văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản quy định chi tiết.

5. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:

a) Lập, công bố theo thẩm quyền hoặc trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp công bố danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định tại khoản 2 Điều này do mình ban hành và do Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành trước ngày văn bản được quy định chi tiết hết hiệu lực;

b) Ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành văn bản để thay thế văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực toàn bộ quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều này”.

Có thể nói, quy định trên là rõ ràng, cần thiết nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, trong thời gian qua các cơ quan thường không thực hiện kịp thời việc công bố văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực trước ngày văn bản được quy định chi tiết hết hiệu lực, mà đợi đến khi ban hành văn bản mới để thay thế hoặc bãi bỏ văn bản quy định chi tiết cũ.

Nếu như văn bản quy định chi tiết văn bản mới hoặc văn bản bãi bỏ văn bản quy định chi tiết được ban hành có hiệu lực cùng thời điểm hết hiệu lực của văn bản được quy định chi tiết thì hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan cũng như tổ chức, cá nhân trong

(Xem tiếp trang 9)

BÀN VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

❖ NGUYỄN HÒA

Qua thực tế tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (TCPL) trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã đạt được một số kết quả đáng kể.

T trên cơ sở quy định của Quyết định số 619/QĐ-TTg, Sở Tư pháp đã tham mưu trình UBND tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch số 1786/KH-UBND ngày 29/6/2017 triển khai công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai có hiệu quả công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL trên địa bàn toàn tỉnh. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh và quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2019 của Bộ Tư pháp, hàng năm Sở Tư pháp đã ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và phù hợp với thời điểm, quy trình xây dựng, thẩm định, xét duyệt hồ sơ xã đạt chuẩn nông

thôn mới đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới trong năm.

Trước hết, công tác quán triệt, phổ biến, truyền thông về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm thực hiện: Sở Tư pháp đã ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, ban hành hướng dẫn thực hiện tiêu chí 18.5 trong Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho 290 đại biểu là lãnh đạo Phòng Tư pháp các huyện, thị, thành phố, đại diện lãnh đạo UBND và công chức Tư pháp - Hộ tịch của 130 xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Bên cạnh đó, Sở đã rà soát các địa phương trên địa bàn tỉnh có số xã đạt chuẩn tiếp cận thấp nhất tỉnh để tổ chức tập

huấn nghiệp vụ cho 185 đồng chí là đại diện Lãnh đạo UBND xã; Công chức chuyên môn và đại diện các tổ chức chính trị xã hội của xã (Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ xã); Bí thư chi bộ, Trưởng một số thôn, bản trên địa bàn 02 huyện Tủa Chùa, Điện Biên Đông.

Cùng với đó, sau năm đầu tiên triển khai với nhiều khó khăn, trở ngại do vừa là nhiệm vụ mới, vừa là nhiệm vụ khó đòi hỏi sự nghiêm túc, quyết tâm trong quá trình triển khai thực hiện kết hợp với sự vào cuộc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tại cơ sở. Từ năm 2018 đến nay, dưới sự hướng dẫn, đôn đốc của Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã có sự chủ động hơn trong công tác này. Trên địa bàn tỉnh đã có 10/10 huyện, thị xã, thành phố triển khai công tác xây dựng xã, phường, thị trấn. Hội đồng đánh giá TCPL của các huyện, thị xã, thành phố được quan tâm củng cố, kiện toàn. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã quan tâm ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch, triển khai công tác này ngay từ đầu năm. Theo thống kê về kết quả công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Năm 2017: có 62/130 đạt tỷ lệ 47,7% đơn vị cấp xã đạt chuẩn TCPL.

- Năm 2018: có 77/129 đạt tỷ lệ 59,7% đơn vị cấp xã đạt chuẩn TCPL.

- Năm 2019: có 94/129 đạt tỷ lệ 72,9% đơn vị cấp xã đạt chuẩn TCPL.

- Năm 2020: có 111/129 đạt tỷ lệ 86% đơn vị cấp xã đạt chuẩn TCPL.

Trong năm 2021, Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 29/01/2021 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, trên cơ sở đó các địa phương trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện đến từng cơ sở trên địa bàn ngay từ những ngày đầu năm.

Triển khai công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL trên địa bàn tỉnh cơ bản đã đạt được những kết quả khả quan, tích cực, không chỉ đáp ứng được các mục tiêu mà Quyết định số 619/QĐ-TTg đề ra mà còn giúp chính quyền cấp xã nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý, điều hành nói chung và quản lý nhà nước về công tác tư pháp nói riêng. Để thực hiện được theo quy định về đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đòi hỏi phải có sự quan tâm của Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cơ sở về kinh phí, phương tiện, con người; sự nỗ lực không chỉ của ngành Tư pháp mà còn là của toàn bộ hệ thống chính trị, đoàn thể xã hội ở địa phương. Cấp xã đạt chuẩn TCPL còn là một tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh cho thấy các xã được công nhận xã đạt chuẩn TCPL đều đạt tiêu chí “18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định” của Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới.

NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP...

(Tiếp theo trang 6)

việc thực thi, áp dụng pháp luật. Vấn đề đặt ra là trên thực tế rất nhiều trường hợp, văn bản mới thay thế bị chậm ban hành (Luật có hiệu lực nhưng Nghị định, Quyết định, Thông tư quy định chi tiết chưa được ban hành, hoặc ở địa phương Luật, Nghị định, Thông tư có hiệu lực nhưng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân quy định chi tiết chưa được ban hành). Điều này tạo ra khoảng trống pháp lý khi văn bản quy định chi tiết đã hết hiệu lực theo Khoản 4 Điều 154 nhưng các cơ quan, đơn vị vẫn áp dụng vì chưa có văn bản mới thay thế hoặc bãi bỏ văn bản này theo quy định tại Điều 12 của Luật, nếu không áp dụng các văn bản cũ đó thì cũng không biết áp dụng văn bản nào để giải quyết chế độ, chính sách hoặc thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp và người dân.

Vì vậy, khi các Bộ, ngành Trung ương hoặc địa phương đề xuất ban hành văn bản quy định chi tiết văn bản QPPL cấp trên thì đồng thời rà soát để đề xuất công bố các văn bản quy định chi tiết trước đây hết hiệu lực theo Khoản 4 Điều 154 của Luật BHVBQPPL, thực hiện nghiêm quy định tại Điều 38 của Luật, giải quyết dứt điểm tình trạng “chờ nghị định, chờ thông tư hướng dẫn” luật để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, tránh tình trạng văn bản hết hiệu lực nhưng văn bản quy định chi tiết văn bản đó vẫn được áp dụng thực hiện như thực tế hiện nay ở cả Trung ương và địa phương./.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn bộc lộ nhiều tồn tại hạn chế như: Một số cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã chưa thực sự quan tâm, chưa lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát đối với công tác này, thường giao khoán cho công chức Tư pháp- Hộ tịch mà chưa có sự phân công cụ thể, rõ ràng cho các công chức, bộ phận khác trong việc trực tiếp theo dõi, phối hợp với công chức Tư pháp- Hộ tịch để đánh giá các tiêu chí. Công tác tự đánh giá các tiêu chí của một số đơn vị cấp xã còn hình thức, thiếu tài liệu kiểm chứng, hồ sơ, biểu mẫu chưa đầy đủ, chưa đúng với quy định. Hoạt động của Hội đồng đánh giá TCPL cấp huyện chỉ mới phát huy được vai trò của Phòng Tư pháp là cơ quan thường trực của Hội đồng, vai trò của các cơ quan thành viên khác chưa được thể hiện rõ ràng. Thời điểm đánh giá, quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL của một số đơn vị cấp huyện đôi khi còn muộn so với quy định. Công tác niêm yết, công bố danh sách xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL chưa đúng theo quy định.

Mặc dù vẫn còn tồn tại, hạn chế nhưng những kết quả đã đạt được trong 04 năm qua cho thấy với sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL trong thời gian tới sẽ ngày càng hiệu quả hơn, thiết thực hơn, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh nâng cao chất lượng đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh./.

CHÍNH SÁCH QUAN TRỌNG CÓ HIỆU LỰC TRONG QUÝ II/2021

❖ LƯƠNG THANH

Phòng Tư pháp huyện Nậm Pồ

Trong quý II năm 2021, những chính sách quan trọng về các lĩnh vực: *Tư pháp, Trật tự hành chính, Doanh nghiệp, Bảo hiểm, Tài chính, Giao thông vận tải,...* có hiệu lực thi hành, cụ thể như:

1. Sửa thủ tục cấp số định danh đối với công dân đã đăng ký khai sinh

Nghị định số 37/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/3/2021 sửa đổi, bổ sung các điều 3,4,5,6,7,8,9,10,15 của Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân (CCCD). Nghị định có hiệu lực từ ngày 14/5/2021, trong đó sửa đổi, bổ sung Điều 15 quy định trình tự, thủ tục cấp số định danh cá nhân (ĐDCN) đối với công dân đã đăng ký khai sinh. Cụ thể: (1). Công dân đã đăng ký khai sinh nhưng chưa được cấp số ĐDCN thì cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) xác lập số ĐDCN cho công dân theo thông tin hiện có trên CSDLQGVC; (2). Ngay sau khi xác lập được số ĐDCN cho công dân, cơ quan quản lý CSDLQGVC có văn bản thông báo cho công dân về số ĐDCN đã được xác lập và các thông tin của công dân hiện có trong CSDLQGVC. Trường hợp thông tin của công dân trong CSDLQGVC chưa đầy đủ thì trong văn bản thông báo cần yêu cầu

công dân bổ sung thông tin cho Công an xã, phường, thị trấn nơi mình đang cư trú để thực hiện cập nhật, chỉnh sửa thông tin trong CSDLQGVC; (3). Trường hợp công dân đã có số ĐDCN mà được xác định lại giới tính hoặc cải chính năm sinh thì cơ quan quản lý CSDLQGVC xác lập lại số ĐDCN cho công dân sau khi công dân đó đã thực hiện việc đăng ký hộ tịch liên quan đến thông tin về giới tính, năm sinh theo quy định pháp luật về đăng ký hộ tịch. Cơ quan quản lý CSDLQGVC có văn bản thông báo cho công dân về số ĐDCN đã được xác lập lại; (4). Cơ quan cấp thẻ CCCD sử dụng số ĐDCN đã được cơ quan quản lý CSDLQGVC xác lập cho công dân để cấp thẻ CCCD theo quy định tại Điều 18 Nghị định Nghị định số 137/2015/NĐ-CP.

2. Xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy

Nghị định 42/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/3/2021 quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy, Nghị định này có hiệu lực từ ngày 16/5/2021. Nghị định quy định vị trí, thẩm quyền quyết định của tổ chức Công an xã, thị trấn chính quy (Công an xã chính quy); lộ trình thực hiện; quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Công an xã chính quy (CAXCQ); trách nhiệm của các bộ, ngành; Ủy ban nhân

dân các cấp trong xây dựng CAXCQ.

Trong đó, việc xây dựng CAXCQ bảo đảm không tăng biên chế của Bộ Công an đến năm 2021, có lộ trình và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Về lộ trình xây dựng CAXCQ, Nghị định nêu rõ: Hoàn thành việc tổ chức CAXCQ ở các xã, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự trước ngày 30/6/2021; các xã, thị trấn còn lại trong toàn quốc hoàn thành việc tổ chức CAXCQ trước ngày 30/6/2022.

Về Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, Nghị định quy định: trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình Ủy ban nhân dân các cấp có phương án bố trí sắp xếp công tác hợp lý theo thẩm quyền đối với Công an xã bán chuyên trách để bổ nhiệm, điều động Công an chính quy thay thế; Giải quyết chế độ, chính sách thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách khi bố trí Công an chính quy thay thế; Bảo đảm trụ sở hoặc nơi làm việc; hỗ trợ ngân sách để đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở hoặc nơi làm việc, sinh hoạt và trang thiết bị, phương tiện, các điều kiện bảo đảm khác phục vụ cho hoạt động của lực lượng Công an xã.

3. Trung tâm việc làm phải có ít nhất 15 người làm việc là viên chức từ 01/6/2021

Đây là nội dung mới tại Nghị định 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm, Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/6/2021.

Theo đó, kể từ ngày 01/6/2021, khi thành lập trung tâm dịch vụ việc làm bắt buộc phải có 6 điều kiện sau: (1) Có mục tiêu, chức năng,

nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về việc làm; (2) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới trung tâm dịch vụ việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (3) Có trụ sở làm việc hoặc đề án cấp đất xây dựng trụ sở làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp xây dựng trụ sở mới); (4) Có trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 7 Nghị định này phù hợp với tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng do cấp có thẩm quyền ban hành; (5) **Có ít nhất 15 người làm việc là viên chức**; (6) Cơ quan có thẩm quyền thành lập đảm bảo kinh phí cho các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công về việc làm theo quy định của pháp luật.

4. 08 đối tượng khai thác, sử dụng dữ liệu CSDLQG về bảo hiểm

Nghị định 43/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về bảo hiểm, có hiệu lực từ ngày 01/6/2021.

Theo đó, 08 đối tượng khai thác, sử dụng dữ liệu CSDLQG về bảo hiểm gồm có: (1) Bảo hiểm xã hội Việt Nam khai thác, sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về Bảo hiểm phục vụ các hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành trong lĩnh vực bảo hiểm; (2) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, việc làm và an sinh xã hội; (3) Bộ Y tế khai thác sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế bao gồm cả các thông tin, dữ liệu về bảo hiểm y tế; (4) Văn phòng Chính phủ khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; (5) Bộ Thông tin và Truyền thông khai thác,

sử dụng dữ liệu để kết hợp với các nguồn dữ liệu khác tạo ra các thông tin gia tăng phục vụ mục đích tham mưu, hỗ trợ ban hành chính sách trong Chính phủ điện tử, Chính phủ số; (6) Bộ Công an, Bộ Quốc phòng khai thác sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng; (7) Các cơ quan quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ các hoạt động quản lý nhà nước theo thẩm quyền; (8) Cơ quan, tổ chức và cá nhân được phép khai thác và sử dụng thông tin của mình; thông tin cá nhân của người khác nếu được người đó đồng ý theo quy định của pháp luật.

5. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp lĩnh vực giao thông vận tải từ 01/6/2021

Thông tư 07/2021/TT-BGTVT ngày 06/4/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải, có hiệu lực từ ngày 01/6/2021.

Theo đó, kể từ ngày 01/6/2021, người được xem xét bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải phải đáp ứng 02 điều kiện: có đủ tiêu chuẩn theo khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp năm 2012 và không thuộc các trường hợp sau: Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xóa án tích về tội phạm do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý; đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý; Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở cai

nghiệm bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

6. Hồ sơ tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy từ ngày 02/6/2021

Thông tư 27/2021/TT-BTC ngày 19/4/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 19/2014/TT-BTC ngày 11/02/2014 của Bộ Tài chính quy định thủ tục tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu, tiêu hủy, chuyển nhượng xe ô tô, xe hai bánh gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam.

Tại khoản 4 Điều 1 Thông tư 27/2021/TT-BTC đã sửa đổi, bổ sung quy định về hồ sơ tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 19/2014/TT-BTC. Theo đó, hồ sơ tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy từ ngày 02/6/2021 gồm: (1) Giấy tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy: 02 bản chính; (2) Tờ khai hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính. Trường hợp thực hiện trên tờ khai hải quan giấy thì theo mẫu HQ/2015/NK Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính; (3) Vận tải đơn hoặc các chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương: 01 bản chính (có đóng dấu treo của Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi cấp giấy tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy); (4) Bản đăng ký kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (đối với ô tô): 01 bản chính; (5) Bản đăng ký kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy/động cơ xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu (đối với xe gắn máy): 01 bản chính./.

GIỚI THIỆU MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT MỚI

❖ ĐOÀN GẮM (ST)

1. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025

Ngày 27/01/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 07/2021/NĐ-CP quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực 15/3/2021.

Theo đó, Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025 như sau:

a) Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới

03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

2. Chính phủ đã quy định mức phạt nghiêm khắc đối với các hành vi vi phạm nguyên tắc đối xử nhân đạo đối với vật nuôi

Cụ thể, khoản 1 Điều 29 của Nghị định 14/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/4/2021 chỉ rõ: Phạt tiền từ 1.000.000 - 3.000.000 đồng đối với hành vi đánh đập, hành hạ tàn nhẫn đối với vật nuôi.

Riêng với cơ sở giết mổ tập trung, nếu đánh đập vật nuôi trước khi giết mổ; không có biện pháp gây ngất vật nuôi trước khi giết mổ cũng sẽ bị phạt tiền từ 3.000.000 - 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, Nghị định cũng chỉ rõ, với mô hình chăn nuôi nông hộ (chăn nuôi nhỏ lẻ tại hộ gia đình), nếu không có biện pháp xử lý phân, nước thải chăn nuôi bảo đảm vệ sinh môi trường và gây ảnh hưởng đến người xung quanh sẽ bị phạt từ 500.000 đồng - 1.000.000 đồng.

Trong trường hợp trên, ngoài bị phạt tiền, còn buộc phải khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và báo cáo kết quả khắc phục...

3. Một số mục tiêu quan trọng ở cấp tỉnh có lực lượng cảnh sát canh gác, bảo vệ

Ngày 30/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 39/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 37/2009/NĐ-CP quy định các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học – kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan, có hiệu lực 15/5/2021.

Theo đó, có 36 Danh mục các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học – kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ, trong đó có một số mục tiêu quan trọng ở cấp tỉnh có lực lượng canh gác bảo vệ như:

+ Trụ sở Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

+ Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

+ Kho tiền Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

+ Đài Phát thanh, Đài Truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

+ Trạm phát sóng phát thanh, trạm phát sóng truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4. Thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp

Thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam được quy định tại Thông tư 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam, có hiệu lực 01/6/2021, cụ thể như sau:

+ Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương.

+ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

5. Phạt 500.000đ nếu đốt vàng mã không đúng quy định

Ngày 29/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 38/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo, có hiệu lực 01/6/2021.

Theo đó, Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Thắp hương hoặc đốt vàng mã không đúng nơi quy định;

+ Nói tục, chửi thề, xúc phạm tâm linh gây ảnh hưởng đến không khí trang nghiêm của lễ hội;

+ Mặc trang phục không lịch sự hoặc không phù hợp với truyền thống văn hóa Việt Nam.

(Xem tiếp trang 20)

9 THẮC MẮC THƯỜNG GẶP KHI ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN VSSID CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI

❖ GIẢNG TẶNG

Phòng Tư pháp huyện Nậm Pồ

Bảo hiểm xã hội số (VssID) là ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam. Việc tạo lập tài khoản giao dịch điện tử giữa người dân và cơ quan BHXH hiện đang được đẩy mạnh. Việc ứng dụng tài khoản sau khi được tạo lập giúp người tham gia BHXH có thể tra cứu quá trình tham gia bảo hiểm và tiếp cận thông tin dễ dàng, thuận tiện nhất. Sau đây là giải đáp 09 thắc mắc mà người dân hay gặp phải khi thực hiện.

1. Phụ huynh chưa có tài khoản VssID có đăng ký cho con được không?

TRẢ LỜI: Để có thể đăng ký tài khoản VssID cho con, phụ huynh cần tạo tài khoản VssID cho mình trước bằng cách truy cập tại địa chỉ: <https://dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn/>

Sau khi thực hiện đầy đủ các bước khai thông tin và hoàn tất thủ tục tại Cơ quan BHXH, sẽ được cấp mật khẩu đăng nhập. Sử dụng mật khẩu đó để đăng nhập tài khoản và đăng ký tài khoản VssID cho con tại mục “**Đăng ký cho con**”.

Thực tế hiện nay còn có một cách khác đó là phụ huynh đem theo Căn cước công dân (CCCD)/hộ chiếu của mình và Giấy khai sinh của con đến trực tiếp tại Cơ quan BHXH để các cán bộ của cơ quan BHXH hỗ trợ việc đăng ký tài khoản VssID cho con.

2. Không có sổ BHXH có đăng ký được VssID không?

TRẢ LỜI: Được. Trường hợp này vẫn có thể đăng ký tài khoản VssID bằng cách nhập mã số BHXH là 10 số cuối trong mã số thẻ BHYT. Dãy số này chính là số định danh cá nhân của người tham gia BHYT, BHXH. Sau đó điền đầy đủ thông tin mà tờ khai yêu cầu.

3. Không tham gia BHYT, BHXH tự nguyện có đăng ký tài khoản VssID được không?

TRẢ LỜI: Không được. Vì không có mã số BHXH để tạo tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan BHXH. Do đó, để có mã BHXH, người dân có thể tham gia BHYT hoặc BHXH tự nguyện.

4. Trường hợp bị mất sổ BHXH và không nhớ số sổ, vậy lấy thông tin mã số BHXH ở đâu?

TRẢ LỜI: Mã số BHXH là một dãy gồm 10 ký tự được in trên sổ BHXH và cấp cho người lao động. Nếu mất sổ và không nhớ số, bạn có thể lấy thông tin về mã số BHXH bằng 02 cách:

Cách 1: Xem trên thẻ BHYT: 10 số cuối trong mã thẻ BHYT chính là mã số BHXH.

Cách 2: Tra cứu tại địa chỉ:

<https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/Pages/tra-cuu-ho-gia-dinh.aspx>

The screenshot shows the website for Vietnam Social Security (BHXH Việt Nam). At the top, there is a logo and the text 'BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM VIETNAM SOCIAL SECURITY'. A hotline number '1900 90 68' and flags of Vietnam and the UK are displayed. A search bar is present with the text 'Từ khóa'. Below the header, there is a navigation menu with items like 'GIỚI THIỆU', 'TIN TỨC', 'VĂN BẢN', 'CHỈ ĐẠO - ĐIỀU HÀNH', 'PBGDPL', 'NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT', 'HỎI - ĐÁP', and 'DIỄN ĐÀN'. The main content area is titled 'TRA CỨU MÃ SỐ BẢO HIỂM XÃ HỘI' and includes a sub-header 'Hướng dẫn tra cứu'. Below this, there is a form with the following fields: Tỉnh/TP (dropdown), Quận/Huyện (dropdown), Phường/Xã (dropdown), CMND (text), Ngày sinh (dropdown and text), Mã số BHXH (text), Thôn/Xóm (dropdown), Họ tên (text), and radio buttons for 'Có dấu' and 'Không dấu'. On the right side, there is a sidebar titled 'TRA CỨU TRỰC TUYẾN' with a list of links: 'Tra cứu mã số BHXH', 'Tra cứu cơ quan bảo hiểm', 'Tra cứu quá trình tham gia BHXH', 'Tra cứu giá trị sử dụng thẻ BHYT', 'Tra cứu đơn vị tham gia BHXH', 'Tra cứu điểm thu, đại lý thu', and 'Tra cứu CSKCB cấp giấy nghỉ việc hưởng BHXH'. The date 'Thứ ba, ngày 06/07/2021' is shown at the bottom right of the page.

Hình ảnh minh họa khi tra cứu thông tin số BHXH.

5. Sau khi đăng ký tài khoản VssID, phát hiện nhập sai thông tin thì làm thế nào?

TRẢ LỜI: Liên hệ với cơ quan BHXH nơi chọn tiếp nhận tờ khai để từ chối hồ sơ đã đăng ký. Sau đó tiến hành nhập lại tờ khai mới trên hệ thống.

6. Khi đăng ký cho con, có bắt buộc chọn Cơ quan BHXH tiếp nhận theo nơi con học?

TRẢ LỜI: Không. Việc chọn cơ quan BHXH tiếp nhận khi đăng ký chỉ để hỗ trợ người dân hoàn tất thủ tục đăng ký tài khoản giao dịch điện tử chứ không ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân. Mặt khác, Công văn số 702/BHXH-CNTT ngày 23/3/2021 của BHXH Việt Nam cũng nêu rõ người dân được quyền đến bất kỳ cơ quan BHXH trong hệ thống ngành BHXH Việt Nam để hoàn tất thủ tục đăng ký.

7. Có bắt buộc nộp tờ khai đăng ký VssID cho cơ quan BHXH?

TRẢ LỜI: Không. Theo Công văn 702/BHXH-CNTT, không bắt buộc phải in tờ khai khi đến cơ quan BHXH để hoàn tất thủ tục, thay vào đó người dân chỉ cần cung cấp thông tin số hồ sơ hoặc mã số BHXH trong tin nhắn do cơ quan BHXH Việt Nam gửi sau khi nộp hồ sơ đăng ký thành công.

8. Tin nhắn báo hồ sơ không hợp lệ, phải làm sao?

TRẢ LỜI: Nếu cơ quan BHXH gửi thông báo hồ sơ không hợp lệ, người dân tiến hành khai báo lại từ đầu, nhớ kiểm tra kỹ các thông tin của mình để đảm bảo tính chính xác.

9. Đã hoàn thành kê khai và nhận được tin nhắn của cơ quan BHXH là đã nhận được tờ khai nhưng tại sao vẫn chưa nhận được mật khẩu?

TRẢ LỜI: Sau khi kê khai thành công trên Cổng dịch vụ công của BHXH Việt Nam, người dân phải đến cơ quan BHXH để hoàn tất thủ tục đăng ký. Do chưa thực hiện bước này nên cơ quan BHXH sẽ chưa cấp mật khẩu.

Khi đến cơ quan BHXH để hoàn tất thủ tục, cần mang theo:

- + CMND/CCCD/hộ chiếu của mình;
- + Trường hợp đăng ký cho con: Đem thêm Giấy khai sinh của con;
- + Tờ khai đăng ký VssID được hệ thống trả về hoặc cung cấp thông tin số hồ sơ hoặc mã số BHXH trong tin nhắn do cơ quan BHXH Việt Nam gửi về.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

❖ Đoàn Gấm (ST)

Câu 1. Khi nói đến bảo vệ môi trường, mọi người đều biết là việc xây dựng, gìn giữ cho môi trường xanh, sạch, đẹp. Đề nghị cho biết pháp luật quy định các hoạt động bảo vệ môi trường có những nội dung gì?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì hoạt động bảo vệ môi trường có những nội dung như sau:

- Phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường.
- Ứng phó sự cố môi trường.
- Khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường.
- Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Câu 2. Hoạt động bảo vệ môi trường của nước ta được thực hiện theo những nguyên tắc nào?

Trả lời:

Các nguyên tắc bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, cụ thể như sau:

- Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân.
- Bảo vệ môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển kinh

tế - xã hội bền vững. Hoạt động bảo vệ môi trường phải gắn kết với phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên và được xem xét, đánh giá trong quá trình thực hiện các hoạt động phát triển.

- Bảo vệ môi trường gắn kết hài hòa với an sinh xã hội, quyền trẻ em, bình đẳng giới, bảo đảm quyền mọi người được sống trong môi trường trong lành.

- Hoạt động bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, công khai, minh bạch; ưu tiên dự báo, phòng ngừa ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường, quản lý rủi ro về môi trường, giảm thiểu phát sinh, chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải để khai thác giá trị tài nguyên của chất thải.

- Bảo vệ môi trường phải phù hợp với quy luật, đặc điểm tự nhiên, văn hóa, lịch sử, cơ chế thị trường, trình độ phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân được hưởng lợi từ môi trường có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường; gây ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường phải chi trả, bồi thường thiệt hại, khắc phục, xử lý và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động bảo vệ môi trường bảo đảm không gây phương hại chủ quyền, an ninh

và lợi ích quốc gia, gắn liền với bảo vệ môi trường khu vực và toàn cầu.

Câu 3. Để bảo vệ môi trường, hiện nay Nhà nước đã quy định, thực hiện những chính sách gì?

Trả lời:

Điều 5 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định các chính sách bảo vệ môi trường như sau:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường.

- Tuyên truyền, giáo dục kết hợp với biện pháp hành chính, kinh tế và biện pháp khác để tăng cường việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường.

- Chú trọng bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; phát triển năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; phát triển hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường.

- Ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, chú trọng bảo vệ môi trường khu dân cư.

- Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường; bố trí khoản chi riêng cho bảo vệ môi trường trong ngân sách nhà nước với tỷ lệ tăng dần theo khả năng của ngân sách nhà nước và yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường; ưu tiên nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ trọng điểm về bảo vệ môi trường.

- Bảo đảm quyền lợi của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân đóng góp

cho hoạt động bảo vệ môi trường; ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ xử lý ô nhiễm, tái chế, xử lý chất thải; ưu tiên chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực về bảo vệ môi trường.

- Tôn vinh, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có đóng góp tích cực trong hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Mở rộng, tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế, và thực hiện cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện sàng lọc dự án đầu tư theo tiêu chí về môi trường; áp dụng công cụ quản lý môi trường phù hợp theo từng giai đoạn của chiến lược, quy hoạch, chương trình và dự án đầu tư.

- Lồng ghép, thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 4. Đề nghị cho biết có những hành vi nào bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường?

Trả lời:

Có 14 nhóm hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường được quy định tại Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, cụ thể như sau:

1. Vận chuyển, chôn, lấp, đổ, thải, đốt

chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra môi trường.

3. Phát tán, thải ra môi trường chất độc hại, vi rút độc hại có khả năng lây nhiễm cho con người, động vật, vi sinh vật chưa được kiểm định, xác súc vật chết do dịch bệnh và tác nhân độc hại khác đối với sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.

4. Gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí.

5. Thực hiện dự án đầu tư hoặc xả thải khi chưa đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh chất thải từ nước ngoài dưới mọi hình thức.

7. Nhập khẩu trái phép phương tiện, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng để phá dỡ, tái chế.

8. Không thực hiện công trình, biện pháp, hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan.

9. Che giấu, hành vi gây ô nhiễm môi trường, cản trở, làm sai lệch, thông tin, gian dối trong hoạt động bảo vệ môi trường dẫn đến hậu quả xấu đối với môi trường.

10. Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho sức khỏe con người, sinh vật và

tự nhiên; sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

11. Sản xuất, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất và tiêu thụ chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của điều ước quốc tế về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

12. Phá hoại, xâm chiếm trái phép di sản thiên nhiên.

13. Phá hoại, xâm chiếm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường.

14. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Câu 6. Ô nhiễm môi trường không khí hiện nay đáng báo động, nhất là ở các thành phố lớn, trung tâm đô thị kinh tế - xã hội. Xin cho biết việc bảo vệ môi trường không khí và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 12 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, việc bảo vệ môi trường không khí được thực hiện như sau:

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát thải bụi, khí thải tác động xấu đến môi trường phải có trách nhiệm giảm thiểu và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chất lượng môi trường không khí phải được quan trắc, giám sát thường xuyên, liên tục và công bố theo quy định của pháp luật.

3. Tình trạng ô nhiễm môi trường không khí phải được thông báo và cảnh báo kịp thời nhằm giảm thiểu tác động đến sức khỏe cộng đồng.

4. Các nguồn phát thải bụi, khí thải phải được quan trắc, đánh giá và kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Câu 7. Ở nông thôn, nhiều nơi người dân chưa có thói quen đổ rác tại địa điểm tập trung mà vẫn đổ bừa bãi ra đường, dẫn đến nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đất cục bộ. Tuy nhiên rất khó xác định cá nhân hay tổ chức gây ô nhiễm, vì cộng đồng dân cư khu vực đó cho rằng hàng ngày vẫn có xe chở rác từ nơi khác đến đổ chứ không chỉ của cư dân. Trong trường hợp này, cơ quan nào chịu

trách nhiệm xử lý ô nhiễm môi trường đất?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 15 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất có trách nhiệm bảo vệ môi trường đất; xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đất đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do mình gây ra.

Trường hợp không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm thì nhà nước có trách nhiệm xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đất ở khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm./.

GIỚI THIỆU MỘT SỐ VĂN BẢN...

(Tiếp theo trang 14)

6. Thời hạn giám định tư pháp lĩnh vực giao thông vận tải tối đa là 03 tháng

Ngày 08/4/2021, Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư 07/2021/TT-BGTVT quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải. Theo đó, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải phải có đủ 03 điều kiện sau: Có tư cách pháp nhân; Có hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định; Đảm bảo các yêu cầu về cán bộ chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định để thực hiện giám định tư pháp.

Ngoài ra, việc thành lập Hội đồng giám định trong lĩnh vực giao thông vận tải được thực hiện trong trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định và theo yêu cầu của người trưng cầu giám định. Thời hạn giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải tối đa là 03 tháng. Trường hợp vụ việc giám định có tính chất phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn thì thời hạn giám định tối đa là 04 tháng. Thời hạn giám định này có thể được gia hạn theo quyết định của cơ quan trưng cầu giám định nhưng không quá 1/2 thời hạn giám định tối đa theo quy định. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2021./.

KỶ NIỆM 110 NĂM BÁC HỒ ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC (5-6-1911 - 5-6-2021): Ngày ấy, Người ra đi

❖ NGUYỄN VĂN THANH



Ảnh sưu tầm nguồn: tapchicongsan.org.vn.

Ngày 5-6-1911, người thanh niên Văn Ba, 21 tuổi, từ bến Nhà Rồng (Sài Gòn), sang Pháp và các nước khác để tìm con đường giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước. Vào thời điểm đó, không ai biết rằng vận mệnh của dân tộc Việt Nam đã gắn liền với quyết định ra đi của một con người mà lịch sử đã chứng tỏ là sáng suốt, phi thường ấy.

Nhà thơ Chế Lan Viên đã khơi dậy những giây phút thiêng liêng từ khi chàng trai xứ Nghệ tuổi 21 rời Bến cảng Nhà Rồng cho đến lúc Người trở về với Tổ quốc thân yêu, trong những vần thơ, mà mỗi chúng ta không khỏi bồi hồi xúc động mỗi khi đọc lại. Nghĩ đến cuộc hành trình lênh đênh trên biển hàng vạn dặm, anh không khỏi băn khoăn. Anh quyết định bộc lộ tâm trạng của mình với một người bạn:

- “Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng nếu đi một

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

mình thật ra cũng có điều mạo hiểm, ví như khi đầu ốm... Anh muốn đi với tôi không?

- Nhưng bạn ơi, chúng ta lấy đầu ra tiền để đi?

- Đây, tiền đây... Chúng ta sẽ làm việc. Chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Nguyễn Tất Thành vừa nói vừa giơ hai bàn tay của mình, một cách tự tin và kiên quyết.” (Xem Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, NXBCTQg, Hn, 2015, trang 15-16).

Thế là, Nguyễn Tất Thành làm phụ bếp trên tàu buôn viễn dương Amiral Latouche Tréville dưới cái tên Văn Ba với số lượng ít ỏi: 10 quan một tháng. Người đi hỏi khắp bóng cờ châu Mỹ, châu Phi, đi khắp những đất tự do, những trời nô lệ, những con đường cách mạng.... Đi nhiều nơi, Nguyễn Tất Thành làm nhiều nghề để kiếm sống và học (tự học). Trong bài thơ “Người đi tìm hình của nước”, Chế Lan Viên đã có những hồi ức, tái hiện những sự kiện từ phút giây Bác rời xa đất nước, đi tìm con đường giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân ra khỏi cuộc sống lầm than đến phút giây Bác trở về hôn lên hòn đất Tổ quốc:

“Đời trôi tàu lênh đênh theo sóng bể
Người đi hỏi khắp bóng cờ châu Mỹ,
châu Phi
Những đất tự do, những trời nô lệ
Những con đường cách mạng
đang tìm đi”.

Với biết bao thành kính, yêu thương, Chế Lan Viên nói rõ Bác không tìm con đường đó trong nghệ thuật, trong những quốc hồn quốc túy nào, hay trong tôn giáo... Đó là con đường cứu nước, con đường làm cho hai mươi triệu người Việt Nam lúc ấy có thể vịn vào cành hái những bông hoa hạnh phúc:

“Hiểu sao hết “Người đi tìm hình của Nước”
Không phải hình một bài thơ đá tảng nên người
Một góc quê hương nửa đời quen thuộc
Hay một đấng vô hình sưng khối xa xôi
Mà hình đất nước hoặc còn hoặc mất
Sắc vàng nghìn xưa, sắc đỏ tương lai
Thế đi đứng của toàn dân tộc
Một cách vịn hoa cho hai mươi lăm
triệu con người”.

(Người đi tìm hình của nước)

Chế Lan Viên diễn đạt suy nghĩ về tương lai đất nước của Bác rất biến hóa, nhiều màu sắc. Có câu hỏi khái quát ““Ngày mai ta sẽ sống ra sao đây? Có câu hỏi trừu tượng. Sông Hồng tượng trưng cho sức sống, cho dòng lịch sử của dân tộc “Sông Hồng chảy về đâu? Và lịch sử?”. Có câu hỏi mang màu sắc thần thoại gợi lên sức mạnh của sông núi, của nhân dân một khi thức tỉnh đứng lên làm cách mạng: “Bao giờ dải Trường Sơn bừng giấc ngủ/Cánh tay thần Phù Đổng sẽ vươn mây?”. Sau những câu hỏi lớn là những câu hỏi cụ thể về quốc kỳ, quốc ca... Và nụ cười tượng trưng cho hạnh phúc. Câu thơ dồn dập. Quán quít, có lúc bị ngắt ra từng đoạn lừng lơ giúp ta hình tượng thế giới nội tâm của Bác: sôi nổi, thiết tha, khẩn trương... Với biết bao nhiêu câu hỏi đặt ra mà chưa giải quyết hết được.

Nhưng rồi tất cả như lắng lại, như tỏa lan trong niềm vui hạnh phúc tràn về khi nghĩ đến đất nước một ngày sạch bóng quân thù, đó là điều kiện đầu tiên để xây dựng đời hạnh phúc.

“Oi, độc lập!
Xanh biết mấy là trời xanh Tổ quốc
Khi tự do về chói trên đầu”.

(Người đi tìm hình của nước)

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

Chế Lan Viên đã diễn tả tinh vi tâm lý qua cái nhìn. Cảnh bát ngát cao đẹp của bầu trời Tổ quốc chỉ có trong tâm hồn người đã thoát khỏi mọi xiềng xích, nô lệ. Ta nhớ trước đó Tố Hữu đã viết:

*“Ngẩng đầu lên: trong sáng tuyệt trần
Tháng Tám mùa thu xanh thắm
Mây nhơn nhơn bay hôm nay ngày đẹp lắm
Mây của ta trời thắm của ta
Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa”*

(Ta đi tới)

Tiếng súng của chiến hạm Rạng Đông đã báo hiệu buổi bình minh của nhân loại cần lao, có ảnh hưởng quyết định đến việc tìm đường cứu nước của Bác. Chế Lan Viên gợi lại sự kiện vĩ đại ấy bằng lời thơ kỳ vĩ:

*“Khi mặt trời Nga mọc ở phương Đông
Cây cay đắng đung ra mùa quả ngọt
Người cay đắng cũng chia phần hạnh phúc
Sao vàng bay theo liềm búa công nông”.*

(Người đi tìm hình của nước)

Ngày đó, Bác Hồ kính yêu trên hành trình gian khổ tìm đường cứu nước, khi được tin Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, Bác đã cảm nhận về một đất nước mà nắm chính quyền là những người lao động. Bác đã khẳng định: “Ngọn đuốc của Cách mạng Tháng Mười vì đại soi sáng con đường Cách mạng Việt Nam”.

Thật xúc động khi biết rằng, Báo Nhân Đạo (Pháp) số ra ngày 16- 17/7/1920 có đăng tác phẩm Sơ khảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin. Bác rất xúc động, mừng đến phát khóc. “*Luận cương đến với Bác Hồ. Và Người đã khóc/ Lệ Bác Hồ rơi trên chữ Lênin*” **(Người đi tìm hình của nước)**.

Và trong căn phòng vắng lặng với khóm mắt rung rung lệ Bác reo lên: “*Cơm áo là đây, hạnh phúc đây rồi. ... phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười*” **(Người đi tìm hình của nước)**.

Bác Hồ là người đầu tiên mang đến cho dân tộc ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, đồng thời Bác cũng là người đại diện tiêu biểu và hoàn mỹ nhất cho chân lý chủ nghĩa đó. Tâm trí của Người hiện lên một tương lai dân tộc rạng rỡ trong tự do, độc lập qua những câu thơ rực sáng: “*Dân ta bưng bát cơm mồ hôi nước mắt/ Ruộng theo trâu về lại với người cày/ Mỏ thiếc, hầm than, rừng vàng, biển bạc/ Không còn người bỏ xác trên đường ray/ Giặc nước đuổi xong rồi trời xanh tiếng hát/ Điện theo trăng vào phòng ngủ công nhân/ Những kẻ quê mùa đã thành trí thức/ Tăm tối cần lao nay hóa những anh hùng...*” **(Người đi tìm hình của nước)**.

Và đúng 30 năm kể từ ngày rời Bến cảng Nhà Rồng, đường đến với Lênin đã đưa Bác Hồ trở về với Tổ quốc vào năm 1941. Bước chân đầu tiên về đất mẹ cũng là giây phút Người lắng nghe sự sống của sinh thể đất nước đang phôi thai. Nhà thơ Chế Lan Viên đã diễn tả lại hình ảnh ấy bằng những câu thơ đầy xúc động:

“Kìa! Bóng Bác đang hôn lên hòn đất.

*Lắng nghe trong màu hồng hình
đất nước phôi thai”.*

(Người đi tìm hình của nước).

Và chỉ bốn năm sau đó, trong nắng thu vàng giữa Ba Đình lịch sử sáng ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh chính thức công bố bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa./.

MẪU CHUYỆN HAY VỀ BÁC

Làm báo, phải nói đúng sự thật

❖ Giàng Kía

(Sưu tầm - nguồn: dangcongsan.vn)

Từ kinh nghiệm hoạt động báo chí và từ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về hiệu quả, công dụng của báo chí truyền thông, Người lưu ý trước tiên đề tài cho người cầm bút là “những điều mắt thấy, tai nghe”. Nghĩa là viết báo trước tiên phải đúng sự thật, bắt nguồn từ thực tế cuộc sống với những con số, những sự kiện đã được xem xét kiểm tra, chọn lọc. Bởi theo Bác, sự thực vừa là sức mạnh của bài nói, bài viết cũng đồng thời là thước đo đạo đức của người làm báo cách mạng.

Tại Đại hội II Hội Nhà báo Việt Nam (16/4/1959), Bác đã nhận xét rằng, ưu điểm của các nhà báo là cơ bản nhưng khuyết điểm thì cũng còn nhiều. Một trong những khuyết điểm đó là “năm vấn đề chính trị không được chắc chắn”. Do đó, Người căn dặn: “Tất cả những người làm báo phải có lập trường chính trị vững chắc. Chính trị phải làm chủ. Đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới đúng được”.

Hơn ai hết, mỗi nhà báo, phóng viên phải đề cao trách nhiệm và sứ mệnh của mình với xã hội, nghĩa vụ của một công dân đối với đất nước, không ngừng rèn luyện, phấn đấu nâng cao bản lĩnh chính trị, giữ vững đạo đức nghề nghiệp để báo chí xứng đáng là công cụ sắc bén, phục vụ đắc lực sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân.

Không chỉ tạo điều kiện cho các nhà báo làm việc, Bác còn trực tiếp giúp biên tập.

Trong tin tưởng thuật Lễ khai mạc Đại hội Anh hùng, Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 1959 của Nguyễn Mạnh Hào (Việt Nam Thông tấn xã) đưa lên Bác duyệt, có câu: “Các anh hùng, chiến sĩ thi đua trai gái, già trẻ”..., Bác cầm bút đỏ, làm dấu ngoặc hoán vị “trai gái” thành “gái trai”. Bác nói: Để “trai gái”, trai trước gái sau là không tôn trọng phụ nữ; hơn nữa để “trai gái” người ta dễ nghĩ đến chuyện trai gái, không hay.

Xem Báo ảnh Việt Nam số 7/1965, thấy có bài “Càng leo cao càng ngã đau”. Bác góp ý ngay: “Báo chí viết phải thật chính xác. Ai leo cao? Ai ngã đau?”. Khi xem tranh áp - phích đăng ở bìa 4 Báo ảnh Việt Nam số 4/1968 với nội dung “Hà Nội chào mừng Huế, Sài Gòn”, Bác phê bình: “Tranh vẽ như thế không đúng! Tại sao trong ba cô gái, cô gái Hà Nội lại to hơn và nổi bật hơn hai cô kia?”.

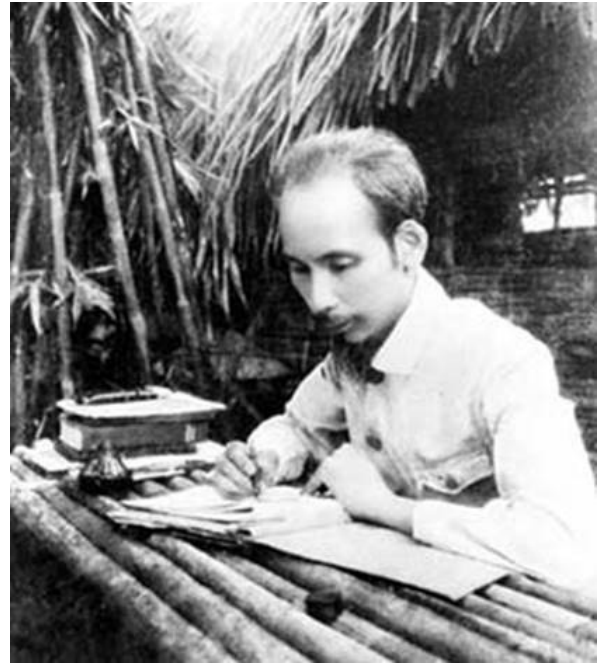
Đầu năm 1967, Bác gửi cho báo Ảnh Việt Nam hai bức ảnh, một bức o dân quân nhỏ giải phi công Mỹ cao lênh khênh đang cúi đầu; bức ảnh thứ hai chụp một cô y tá đang băng bó cho một tên giặc lái Mỹ bị thương. Hai bức ảnh này đăng ở báo Ảnh số 2/1967 đã gây nên một sức truyền cảm mạnh mẽ.

Những di sản quý báu của Người, trong đó có tư tưởng, đạo đức, phong cách báo chí Hồ Chí Minh sáng mãi trong lòng những người cầm bút, sáng mãi trong sự nghiệp báo chí Cách mạng Việt Nam.

Đẩy mạnh học tập phong cách viết báo CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

❖ NGUYỄN HÒA

Chủ tịch Hồ Chí Minh thấu hiểu rất sâu sắc hoạt động báo chí, xem báo chí là một thứ vũ khí sắc bén của cách mạng và Người đã sử dụng báo chí một cách tài tình để tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tham gia sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chế độ xã hội mới, xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam.



Ảnh minh họa: Nguồn sưu tầm Internet

Có thể khẳng định rằng, phong cách báo chí Hồ Chí Minh là tổng hòa những đặc điểm độc đáo, giàu tính thẩm mỹ về tư tưởng, đạo đức nhưng cũng hết sức sinh động, xúc tích có tính mục đích rõ ràng, đa dạng về đề tài và thể loại, văn phong diễn đạt trong sáng, ngắn gọn, dễ hiểu; kết cấu chặt chẽ, hình thức thể hiện phong phú, sử dụng thành thạo nhiều ngoại ngữ; tính nhân văn, thấm đượm sâu sắc các nền văn hóa; coi trọng tính thực tiễn, chân thực, cần trọng trong viết báo... Thật không quá khi nói rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặt nền móng cho nền báo chí cách mạng Việt Nam, đồng thời với vai trò là một nhà báo lớn, một nhà báo vĩ đại với rất

nhiều bút danh và hàng ngàn bài báo đề cập đến các vấn đề rộng lớn của cách mạng, các lĩnh vực của đời sống xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại một di sản báo chí quý báu, kết tinh thành các giá trị bền vững và phong cách báo chí mẫu mực, độc đáo để mỗi chúng ta học tập, noi theo đến giờ vẫn còn vẹn nguyên giá trị.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn gắn liền với hoạt động báo chí. Người làm báo, viết báo để phục vụ sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và nhân loại. Người sáng lập ra tờ báo “Người cùng khổ”, bằng ngòi bút sắc sảo, Nguyễn Ái Quốc đã bóc trần tội ác của thực dân xâm lược

tại các thuộc địa, nhằm thức tỉnh nhân dân Pháp và nhân dân thế giới; đồng thời, kêu gọi sự ủng hộ mạnh mẽ đối với cuộc đấu tranh đòi quyền sống, quyền con người, quyền độc lập, tự do của các dân tộc thuộc địa. Ngay từ năm 1925, khi sáng lập báo “Thanh niên”, Nguyễn Ái Quốc đã dùng tờ báo làm công cụ tuyên truyền con đường cách mạng giải phóng dân tộc, để tập hợp và giác ngộ quần chúng, tiến tới thành lập một tổ chức tiên phong lãnh đạo giai cấp và dân tộc, thực hiện sứ mệnh vẻ vang của mình. Từ những tư tưởng dẫn dắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nền báo chí cách mạng nước nhà, với người làm báo chỉ ngắn gọn trong 5 câu: Viết cho ai? Viết để làm gì? Thế thì viết cái gì? Cách viết thế nào? Viết rồi phải thế nào? Từ mục đích chung sử dụng báo chí là vũ khí tư tưởng sắc bén để thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, trước mỗi bài báo, Người đều xác định rõ, bài báo đó viết cho ai, viết để làm gì; từ đó lựa chọn viết cái gì, viết như thế nào để có thể tác động lên người nghe, người đọc, làm họ thay đổi nhận thức, ý nghĩ, tình cảm và hành vi, hướng họ vào hành động theo nhận thức mới. Theo đó, có thể thấy rõ tư tưởng của Người trong cách viết báo thể hiện rõ ràng trên những nội dung sau:

Thứ nhất, báo chí là công cụ đấu tranh giai cấp, là vũ khí đấu tranh cách mạng. Tính tư tưởng cách mạng của báo chí quyết định chất lượng, tác dụng của báo chí. Để bảo đảm tính tư tưởng, tính đảng của báo chí thì trong đó phải thể hiện được tính chiến đấu, tính giáo dục và tính quần chúng của báo chí. Báo chí phải thể hiện chính kiến rõ ràng, nhiệt tình ủng hộ hay kiên quyết phản đối một quan điểm, một vấn đề, một sự kiện nào đó; không thể mập mờ, thiếu dũng khí. Thực tiễn và sự nghiệp cách mạng luôn vận động, phát triển, do đó, đòi hỏi Đảng phải tùy thuộc điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để xác định nhiệm vụ cho báo chí cách mạng. Muốn hoàn thành nhiệm vụ của mình, báo chí cách mạng phải có nguyên tắc chỉ đạo nhất quán. Nguyên tắc đó là gì? Bác khẳng

định: “Chính trị phải làm chủ. Đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới đúng được. Cho nên các báo chí của ta đều phải có đường lối chính trị đúng. Người đã nêu rõ: *“Đối tượng của tờ báo là đại đa số dân chúng. Một tờ báo không được đại đa số dân chúng ham chuộng thì không xứng đáng là một tờ báo”*. Việc xác định đúng đối tượng phục vụ của báo chí cũng có nghĩa là nhà báo phải biết chọn lựa những nội dung gì nên viết, cái gì không nên viết. Viết phục vụ nhân dân thì nhất định phải chọn cái gì có lợi cho dân và phục vụ cách mạng. Bác cũng đặt ra yêu cầu đối với mỗi nhà báo là phải bám sát thực tiễn cách mạng, nắm được đời sống nhân dân để viết thì mới chân thực, mới có sức hấp dẫn, lôi cuốn người đọc. Người nói: *“...cần phải gần gũi dân chúng, cứ ngồi trong phòng giấy mà viết thì không thể viết thiết thực”*.

Thứ hai, các tác phẩm báo chí của Người có nội dung rất sâu sắc và chuẩn mực về hình thức thể hiện. Người rất thành công với nhiều thể loại, đề tài. Từ chính luận, bình luận, bút ký, ký sự, phóng sự, tùy bút cho đến những tin vắn, thậm chí minh họa, “thơ - báo chí”..., được Bác dùng rất linh hoạt, kết hợp với nhau để trình bày tốt nhất nội dung, thể hiện rõ nhất chính kiến của mình. Người đã sáng tạo, bổ sung, mang lại những vấn đề mới mẻ, độc đáo, làm cho lý luận về thể loại của tác phẩm báo chí thêm sức sống mới. Bác thường kết hợp một vài thể loại, tạo nên diện mạo tươi tắn, sinh động và biến hóa cho các bài viết, nhằm giáo dục, giải thích, xây dựng cái thiện, cái đúng, cái tiến bộ; cổ vũ và biểu dương người tốt, việc tốt; đấu tranh chống cái xấu, cái sai, sự tha hóa ở trong tổ chức, mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng. Khi nước nhà đã giành được độc lập, Bác sớm phát hiện ngay những căn bệnh có hại cho dân, cho nước, suy giảm nghiêm trọng niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Chính phủ. Đó là bệnh làm “quan cách mạng”, quan liêu, hủ hóa, tham ô, lãng phí, kéo bè kéo cánh, cục bộ địa phương, lười

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

học, thiếu trung thực, báo cáo hay, làm thì dở, xu nịnh, a dua... Người viết nhiều bài báo về sửa đổi lỗi làm việc và các bài cần, kiệm, liêm, chính, đạo đức cách mạng. Người cảnh báo, phê phán, thậm chí lên án các căn bệnh ấy, coi đó là một thứ giặc nội xâm, một kẻ thù của Đảng, của cách mạng và dân tộc, cần phải kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi.

Thứ ba, kết cấu bài viết của Bác chặt chẽ, mạch lạc, ngắn gọn, cô đọng. Nhiều bài viết của Bác chỉ có hai phần: Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề. Ngay trong phần đặt vấn đề đã đề cập đến giải quyết vấn đề, nhưng ý tứ rất rõ ràng, mạch lạc. Mỗi phần trong một bài, Bác chỉ nêu một, hai ý lớn; mỗi ý được diễn đạt bằng một, hai câu hoặc đoạn văn ngắn gọn, súc tích. Văn phong của Bác trong sáng, sâu sắc, thể hiện trí tuệ siêu việt, nhưng rất gần gũi đời thường, rất dễ hiểu, dễ nhớ. Viết về kẻ địch, Bác thường dùng lối văn châm biếm ý nhị nhưng ý tứ rất sâu xa, sắc sảo. Viết cho quần chúng nhân dân, Bác dùng lời văn nôm na, vận dụng nhiều thành ngữ, tục ngữ của dân tộc, diễn đạt theo cách nói, cách nghĩ, cách cảm nhận của quần chúng. Người chỉ rõ: *“Muốn cho người xem hiểu được, nhớ được, làm được thì phải viết cho đúng trình độ của người xem, viết rõ ràng, gọn gàng, chớ dùng chữ nhiều”*. Người khuyên các nhà báo chú ý giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, tránh lạm dụng từ nước ngoài, bởi vì *“Tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp”*, *“Các nhà báo phải có trách nhiệm đứng để cho tiếng mẹ đẻ của ta mai một đi”*. Bác dẫn ra một số khuyết điểm của báo chí như viết bài chỉ nói một chiều; đưa tin vội vàng, lộ bí mật, nặng nhất là dùng chữ nước ngoài quá nhiều và nhiều khi dùng không đúng. Người luôn nhắc nhở: *“Phải viết gọn gàng, rõ ràng, vắn tắt. Nhưng vắn tắt không phải là cắt đầu, cắt đuôi mà phải có đầu, có đuôi”*, đó chính là đặc trưng của ngôn ngữ báo chí. Theo Bác, phải tùy vào đối tượng để có

cách viết phù hợp với trình độ của họ, viết cho nông dân khác công nhân, khác trí thức; viết cho người chưa được giác ngộ khác với người đã được giác ngộ. Bác căn dặn: *“Viết về chính trị phải nắm cho chắc, không khô khan và tránh hai cái tệ: Một là rập khuôn, hai là dùng nhiều chữ nước ngoài. Còn viết về Văn nghệ thường là ba hoa, dây cà ra dây muống...”*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành trọn cả cuộc đời cho Tổ quốc, cho nhân dân, cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc Việt Nam. Người viết báo và làm báo cũng vì mục đích cao đẹp ấy. Người đã để lại tư tưởng, di sản báo chí đồ sộ, quý giá, một phong cách báo chí mẫu mực, độc đáo. Tư tưởng, phong cách báo chí Hồ Chí Minh tiếp tục là “kim chỉ nam” dẫn đường cho báo chí cách mạng và những người làm báo trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng nơi có nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Đầy mạnh học tập phong cách viết báo của Người để tiếp tục đóng góp có hiệu quả vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là vinh dự và trách nhiệm của mỗi chúng ta. Trong giai đoạn mới này, việc học tập phong cách viết báo của Người vừa là ngòi bút, là công cụ sắc bén để tạo nên những giá trị nhân văn tốt đẹp gắn lý luận với thực tiễn, phát huy truyền thống vẻ vang, tinh thần sáng tạo để cùng nhân dân nói lên tiếng nói của mình, bảo vệ xã hội chủ nghĩa xây dựng cuộc sống ngày một phồn vinh, tươi đẹp. Và trong mỗi chúng ta, những thế hệ sau hãy phát huy truyền thống vẻ vang dân tộc và bằng ý chí, nghị lực cùng Đảng, Nhà nước và nhân dân viết tiếp trang sử hào hùng của dân tộc, chúng ta không quên những giá trị cốt lõi mà Người đã dạy bảo, chúng ta còn phải học nữa, học mãi, học theo tấm gương của Bác viết lên những giá trị tốt đẹp trên nền tảng kim chỉ nam của Người trong giai đoạn mới, thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên chính quê hương, đất nước của mình./

TĂNG CƯỜNG LỰC LƯỢNG NGĂN CHẶN DỊCH BỆNH VÀO NỘI ĐỊA

❖ ĐỨC HẠNH
Bộ CHQS Điện Biên



Các lực lượng chức năng tuần tra tại khu biên giới.

Do đang là thời điểm dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh, những ngày qua, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh Điện Biên phối thuộc với lực lượng quân sự tăng cường đã và đang cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương “dồn lực, dốc sức” đảm bảo an ninh trật tự trên các tuyến biên giới, ngăn chặn hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép và phòng, chống dịch bệnh Covid-19 lây lan từ bên ngoài vào nội địa.

Một ngày trung tuần tháng 5 chúng tôi có dịp trở lại Đồn biên phòng Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo và chứng kiến một ngày trực của tổ chốt 89 trên tuyến biên giới Việt - Lào. Trung sĩ Lý Hừ Cà thuộc Tiểu đoàn Bộ binh 1, Bộ CHQS tỉnh Điện Biên được tăng cường cho đồn biên phòng từ ngày 2/5, Những ngày qua, người con của dân tộc Hà Nhì đã cùng với tổ dân quân để thực hiện nhiệm vụ vừa ngăn chặn hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép và phòng, chống dịch Covid-19. Đã hơn 20 ngày, ăn, ở tại chốt, tham gia cùng Bộ đội biên phòng tuyên truyền vận động bà con các dân tộc cùng tham gia phòng chống dịch bệnh Covid-19 và xuất nhập cảnh trái phép.

Vừa thực hiện xong buổi tuần tra về, trung sĩ Lý Hừ Cà nói: *Thực hiện quyết định điều động của trên tôi được điều động về tổ chốt mốc 89 thuộc Đồn Biên phòng Mường Pồn, BDBP Điện Biên, tôi chấp hành nghiêm quy định của ĐBP, tuần tra đường biên cột mốc, dưới sự chỉ huy của các đồng chí trên tổ chốt, tuyên truyền cho bà con nhân dân về công tác phòng, chống dịch bệnh khi đi qua tổ chốt.*

Phụ trách tuần tra đoạn biên giới dài gần 42km, Đồn Biên phòng Mường Pồn, Bộ đội biên phòng Điện Biên đã triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trên biên giới. Được sự tăng cường hàng chục hạ sĩ quan, binh sĩ Trung đoàn Bộ binh 82, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, đơn vị đã bố



Lực lượng tổ chốt 89 kiểm tra thân nhiệt người dân.

trí thêm các chốt chặn, tăng dày về quân số để kịp thời ngăn chặn, bắt giữ các đối tượng xuất, nhập cảnh trái phép. Thiếu tá Nguyễn Đình Thuần, Đồn trưởng Đồn Biên phòng Mường Pồn vừa đi kiểm tra công tác canh trực các chốt về điểm dừng chân cho biết: *Hiện nay với tinh thần chống dịch như chống giặc, đơn vị luôn luôn tổ chức trực 24/24 tại các chốt cố định của đơn vị và có sự tham gia của 12 đồng chí phối thuộc của Trung đoàn 82, Bộ CHQS tỉnh thực hiện nghiêm việc phòng dịch Covid-19.*

Tại các tổ, chốt phòng chống Covid-19 trên biên giới, điều kiện ăn ở, sinh hoạt còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Tuy nhiên, để đảm bảo tốt đời sống sinh hoạt, giúp cán bộ, chiến sĩ vững vàng tư tưởng, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và phòng chống dịch, BĐBP tỉnh đã kiên cố hóa 100% số chốt cố định trên biên giới. Trang thiết bị phục vụ thông tin liên lạc và sinh hoạt được đầu tư, có điện lưới hoặc sử dụng bộ phát điện năng lượng mặt trời chiếu sáng, có sóng điện thoại, nước sinh hoạt... đồng thời đẩy mạnh tăng gia, chăn nuôi tại chỗ nhằm cải thiện, nâng cao đời sống.

Điện Biên là tỉnh có đường biên giới dài, tiếp giáp với nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Trung quốc, với hàng trăm đường mòn tiểu ngạch, lối mở nên tình trạng nhập cảnh trái phép diễn biến khá phức tạp, nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh Covid-19 qua biên giới vào địa bàn rất cao. Với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, hiện nay BĐBP tỉnh đã thiết lập gần 80 tổ, chốt cố định và lưu động với hơn 420 cán bộ, chiến sĩ biên phòng, quân sự, dân quân các địa phương ngày đêm bám chốt, thực

hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đường biên, mốc giới và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống xuất nhập cảnh trái phép.

Trung tá Nguyễn Văn Phúc, Đồn trưởng Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tây Trang nói: *Trước diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, thực hiện sự chỉ đạo các cấp, thì Đảng ủy Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tây Trang đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-trên biên giới, đấu tranh xuất nhập cảnh trái phép, thời gian quan Ban CH đơn vị triển khai 4 tổ với 37 đồng chí và 1 tổ cơ động gồm có 5 đồng chí thực hiện nhiệm vụ kép vừa phòng chống dịch bệnh Covid, vừa đấu tranh phòng chống xuất nhập cảnh trái phép.*

Từ đầu năm đến nay, tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh có diễn biến hết sức phức tạp, nhất là khi dịch bệnh bùng phát mạnh tại xã biên giới Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ. Để ngăn chặn hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép và phòng, chống dịch Covid-19 lây lan vào nội địa, từ cuối tháng 1 đến đầu tháng 5/2021, BĐBP tỉnh Điện Biên đã phối hợp với các lực lượng chức năng đấu tranh triệt phá 4 vụ án, bắt giữ 31 đối tượng về hành vi “tổ chức đưa người khác xuất cảnh trái phép”; phát hiện, ngăn chặn 206 trường hợp xuất, nhập cảnh trái phép. Hiện nay, Bộ Chỉ huy BĐBP Điện Biên tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị duy trì, triển khai quyết liệt đồng bộ các biện pháp quản lý, bảo vệ biên giới, kiên quyết không để xảy ra tình trạng xuất, nhập cảnh trái phép qua biên giới./.

“TRẺ EM HÔM NAY, THẾ GIỚI NGÀY MAI”

❖ Bùi Thùy

Chi nhánh TGPL số 2, huyện Mường Chà



Ảnh sưu tầm, nguồn: thestar.com.my.

Mùa xuân là mùa của vạn vật sinh sôi, đâm chồi nảy lộc. Rừng núi khoác lên mình một bộ áo mới – màu xanh của lộc non, những chú chim ríu rít ca vang,... Đặc biệt hơn nữa là sự hiện diện của những bông hoa ban thi nhau khoe sắc trong nắng vàng với sắc màu trắng tím và hương thơm nồng say của loài hoa này bay khắp các nẻo đường trên vùng đất Điện Biên

thân yêu.

Đến hẹn lại lên, cứ vào dịp cuối tháng 2 đầu tháng 3 hàng năm, hoa ban nở rộ tạo nên một bức tranh thiên nhiên thơ mộng, trữ tình. Sức sống của cây ban cũng rất mãnh liệt, dù trên đồi cỏ gianh khô cằn hay bám vào vách đá cheo leo, hoặc dưới những thung sâu hút tầm mắt, đều có thể bắt gặp những bông hoa ban trắng trong mơ màng, thanh thoảng xen

lẫn một vài cây ban đỏ. Mùa xuân cũng là mùa của lễ hội, người dân từng người từng người diện trên mình trang phục thật đẹp với nụ cười trên môi cùng nhau đi hội xuân.

Hội xuân là nơi se duyên của rất nhiều đôi lứa nên duyên vợ chồng nhưng cũng có thể là nơi khởi nguồn cho những câu chuyện đau lòng về sau. Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, huyện Mường Chà có tiếp nhận yêu cầu của ông Sùng Chừ L trú tại bản Pa Soan 2, xã Huổi Mí, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Theo lời kể của ông: “Con gái là Sùng Thị K sinh năm 2005, trong dịp đi chơi xuân Tết Nguyên đán 2019 có quen và nảy sinh tình cảm với Giàng A T trú tại bản Huổi Mí 2, xã Huổi Mí, huyện Mường Chà; cả hai đã đi chơi với nhau nhiều lần và T đã có hành vi ép buộc K quan hệ tình dục dẫn đến mang thai”. Thực sự là một câu chuyện đau lòng, khi còn là “trẻ con” đã lên chức mẹ, rồi cuộc sống sau này sẽ ra sao khi cuộc sống rẽ sang một hướng khác mà nhận thức về cuộc sống còn chưa đủ đầy, khi cuộc sống của người nông dân nuôi con vốn dĩ đã khó khăn nay còn phải đèo bồng thêm đứa con thơ dại, khó khăn chồng chất khó khăn. Ông L chia sẻ: ông muốn đưa hành vi của anh T ra trước pháp luật ngay từ khi biết con gái có thai nhưng đã qua một thời gian, không có bằng chứng nên mới đợi khi đứa trẻ được sinh ra, ông muốn đòi lại công bằng cho con gái của mình. Ông biết đến Trợ giúp pháp lý do một người cùng bản mách cho. Ông đến với chúng tôi, đôi mắt vẫn không giấu được nét đượm buồn khi cuộc sống con gái mình gặp phải biến cố quá lớn. Chúng tôi hướng dẫn ông các thủ tục theo quy định của pháp luật và viết đơn. Do không được học nhiều lại cộng thêm tuổi già nên chữ còn chữ mất, ông

phải nhờ người viết hộ rồi kể lại diễn biến sự việc trong sự nghẹn ngào. Thật khó nói hết thành lời tình yêu thương của cha mẹ đối với con cái.

Hậu quả để lại là mãi mãi, người bị hại không chỉ tổn thương về thể chất mà còn luôn sống trong sự sợ hãi, ám ảnh. Đồng thời, người bị hại đặc biệt là những em gái nhỏ tuổi rất khó hòa nhập với cộng đồng, sống biệt lập với thế giới riêng.

Hiện nay, tình hình tội phạm xâm hại trẻ em ngày càng diễn ra phổ biến với mức độ và hậu quả nghiêm trọng gây nguy hại cho xã hội và gây nhiều bức xúc trong dư luận. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến việc này mà ta phải kể đến là: Mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự du nhập của những luồng văn hóa không chính thống, lối sống thực dụng, việc tiếp xúc với phim ảnh bạo lực, khiêu dâm và văn hóa phẩm đồi trụy phần nào đã tác động tiêu cực đến tâm lý của các đối tượng phạm tội. Nạn nhân của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em chủ yếu là trẻ em gái, là những người có khả năng chống cự, phòng vệ và tự vệ còn yếu, chưa nhận thức đầy đủ về những nguy hiểm tiềm ẩn từ các mối quan hệ xã hội, đặc biệt là những mối quan hệ quen biết, tình yêu qua mạng Internet. Từ đó dễ bị các đối tượng lợi dụng sự ngây thơ, sự thiếu hiểu biết của nạn nhân để dụ dỗ, lôi kéo và thực hiện hành vi phạm tội. Các bậc cha mẹ, người chăm sóc trẻ thiếu hiểu biết về các đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, thiếu sự quan tâm chia sẻ, sự hiểu biết và nhận thức pháp luật còn hạn chế; Công tác truyền thông, giáo dục, vận động xã hội chưa bao phủ được hết các địa bàn, đối tượng; số người thực hiện được nghiệp vụ truyền thông, tư vấn còn hạn chế nên chất lượng truyền

thông trực tiếp chưa cao; các sản phẩm truyền thông sản xuất với số lượng ít... dẫn đến nhận thức, trách nhiệm, năng lực bảo vệ chăm sóc trẻ em của các cấp chính quyền, đặc biệt kỹ năng về bảo vệ trẻ em, thực hành quyền trẻ em của cha mẹ, người chăm sóc trẻ còn thiếu hụt; việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các bậc phụ huynh chưa được rộng rãi, thường xuyên,... Đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trình độ dân trí còn thấp.

Vì vậy, chúng ta cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại các cộng đồng để xảy ra xâm hại tình dục (như trường học; vùng sâu, vùng xa;...) về các loại hình xâm hại tình dục trẻ em nói chung và tội dâm ô trẻ em nói riêng; cần giáo dục và định hình rõ hình thức, nội dung của loại tội phạm này để trẻ em biết, tránh xa và trong trường hợp bị xâm hại sẽ biết tố cáo hành vi của can phạm. Việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật cần thực hiện khẩn trương, có trọng điểm, đặc biệt là ở các vùng sâu, vùng xa, nơi tri thức pháp luật nói chung và các kiến thức về xâm hại tình dục nói riêng còn hạn chế; Tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Công tác truyền thông về bảo vệ trẻ em là một trong những nội dung nằm trong chương trình công tác của Trung tâm trợ giúp pháp lý, các Chi nhánh trợ giúp pháp lý của Trung tâm đặt tại các huyện. Việc truyền thông thực hiện thông qua các hình thức như giới thiệu trực tiếp các quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; truyền thông qua tờ gấp pháp luật về quyền trẻ em... Cùng với việc truyền thông pháp luật; Trung tâm trợ giúp

pháp lý, các Chi nhánh của Trung tâm đã thực hiện cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho đối tượng là trẻ em- người bị buộc tội hoặc bị hại trong các vụ án hình sự. Từ năm 2015 đến năm 2019, Trung tâm đã thực hiện tham gia tố tụng để bảo vệ quyền lợi 45 vụ việc cho 45 trẻ em (trong đó trẻ em bị xâm hại tình dục là 21 trường hợp). Trong quá trình thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý cho đối tượng là trẻ em, người thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm đã đề xuất áp dụng các biện pháp nhằm bảo vệ nạn nhân: Áp dụng quy trình tố tụng đối với trẻ vị thành niên, tổ chức phiên tòa xét xử kín... Việc áp dụng các biện pháp này giúp trẻ em không bị ảnh hưởng về tâm sinh lý sau khi đã là nạn nhân bị xâm hại.

Qua hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em đã góp phần nâng cao nhận thức và hành động của trẻ em trong kỹ năng tự bảo vệ bản thân. Tác động đối với gia đình, nhà trường và xã hội về phòng, chống xâm hại trẻ em. Thông qua các buổi tuyên truyền và thực hành tại chỗ cho thấy với trẻ em đã có ý thức tự vệ như: không nghe lời người lạ, không nói cho người lạ biết tên tuổi, địa chỉ chỗ ở, không che giấu, tự ti, mặc cảm khi bị xâm hại. Nâng cao năng lực, trách nhiệm trong việc dạy dỗ, bảo vệ trẻ em cũng như kỹ năng tiếp cận, động viên tinh thần, chia sẻ với trẻ khi bị xâm hại từ đó giúp trẻ tự tin hơn để hòa nhập với cộng đồng. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai”. Với Người, trẻ em là tương lai của đất nước, dân tộc và thế giới. Vì vậy, dù trong điều kiện nào, Đảng, Nhà nước luôn có những chính sách đúng đắn, ưu tiên đầu tư ngày càng tăng cho sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

Tình người trong khu cách ly MÙA DỊCH COVID-19

❖ Đức Hạnh



Kiểm tra thân nhiệt cho công dân trước khi vào khu cách ly.

Thời gian qua khi cả nước gồng mình chống dịch, có những con người đã và đang lặng thầm cống hiến sức lực, trí tuệ để chăm sóc, điều trị cho những người bệnh, người thuộc diện cách ly vì dịch Covid-19. Tại tỉnh Điện Biên, trong những ngày qua, số lượng người cách ly tại các cơ sở cách ly

tập trung tăng đột biến, khiến công việc của những cán bộ y, bác sĩ, chiến sỹ làm nhiệm vụ chống dịch càng thêm nặng nề. Gác lại những vương bận, niềm vui riêng của bản thân, mỗi ngày trôi qua với họ là những ngày khó quên bởi sự lặng thầm “vì nhân dân phục vụ”.

Ngày nào cũng vậy, từ sáng sớm, khu

cách ly Trung đoàn 741, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cũng có âm thanh từ những chiếc chổi tre phát ra bởi những người đang thực hiện cách ly y tế. Nhiều ngày qua, cán bộ, chiến sĩ, nhân viên y tế tại các khu cách ly tập trung do Bộ CHQS tỉnh quản lý đang phải gồng mình để thực hiện tốt nhiệm vụ thăm khám, theo dõi sức khỏe và chăm lo đời sống cho các công dân được cách ly. Theo thống kê đến 20h ngày 20/6, toàn tỉnh Điện Biên có 11.579 người thực hiện cách ly tại 21 điểm, trong đó có 11.375 người đã hoàn thành số ngày trở về với gia đình. Hiện còn 204 công dân đang cách ly tại 11 điểm trong tỉnh. Các trường hợp tiếp

nhận cách ly được phổ biến quy định, hướng dẫn khai báo y tế và được đảm bảo tốt về điều kiện vật chất, hậu cần. Hằng ngày, ngoài việc trấn an, hướng dẫn người cách ly phòng dịch, bác sĩ còn thăm khám, đánh giá tình hình và xác định mức độ lây nhiễm của những người về từ vùng dịch. Có khi kết thúc công việc trời cũng đã bước sang ngày mới.

Bác sĩ, Trung úy Dương Thế Thịnh, Bệnh xá trưởng Bệnh xá Quân y 40, Bộ CHQS tỉnh cho biết: Để bảo đảm cách ly an toàn, chúng tôi cùng phối hợp chăm sóc sức khỏe ngày đêm, nhưng nhiệm vụ tuy có vất vả, xong sự nỗ lực của đội ngũ y, bác sĩ trung tâm thành



Kiểm tra thân nhiệt công dân hoàn thành cách ly trước khi trở về gia đình.

phố Điện Biên Phủ, đặc biệt là công dân nằm trong khu cách ly họ hiểu được nỗi vất vả chúng tôi, hợp tác cụ thể cùng với chúng tôi đó chính là niềm vui, niềm động viên lớn nhất để cán bộ chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ này.

Những ngày này, khi cả nước đang chung tay phòng chống dịch Covid 19, chị Phạm Thị Thanh, công tác tại Khoa nhiễm khuẩn, Trung tâm y tế thành phố Điện Biên Phủ được giao nhiệm vụ tăng cường hỗ trợ tổ công tác Bệnh xá quân y D40 thực hiện bảo đảm vệ sinh nơi ăn ở, chăm sóc sức khỏe tư vấn tuyên truyền phòng chống dịch đối với công dân đang cách ly y tế tại đây. Đảm bảo nhiều khu vực, số công dân cách ly đông vất vả, áp lực, nhiệm vụ càng trở nên nặng nề song chị Thanh đã gác lại những vướng bận gia đình, niềm vui riêng cùng với tổ công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ngày làm việc của chị Thanh không có quy định về thời gian bởi có khi công việc bắt đầu từ rất sớm nhưng kết thúc khi trời đã ngả về sáng.

Chị Phạm Thị Thanh, Khoa nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ: Ở nhà có đôi chút khó khăn, quá trình làm nhiệm vụ một mình phục vụ nhiều khu, các anh em đơn vị tạo điều kiện hỗ trợ cho tôi hoàn thành nhiệm vụ. Hôm trước tôi rất xúc động, vì hai đứa cháu ngoại vào thăm mà không được ôm ấp cháu, cảm thấy rất tủi thân., xong giờ dịch bệnh ngày càng phức tạp, chúng tôi luôn xác định tốt tư tưởng để hoàn thành nhiệm vụ.

Không chỉ riêng chị Thanh, các y bác sĩ, chiến sĩ phục vụ tại các khu cách ly tập trung vẫn luôn tất bật với công việc tiếp nhận, hướng dẫn cách ly y tế và thăm khám sức khỏe cho công dân. Khi được cách ly y tế tập trung các công dân không chỉ được sắp xếp nơi ăn chốn

ở, được thăm khám sức khỏe, tuyên truyền các kiến thức phòng chống dịch Covid-19 mà còn được đảm bảo khẩu phần ăn đầy đủ dinh dưỡng theo chế độ đã được quy định. Chính bởi sự tận tình, chu đáo của các cán bộ y bác sĩ, chiến sĩ phục vụ đã giúp những công dân đang thực hiện cách ly yên tâm về tư tưởng để thực hiện tốt các quy định về phòng chống dịch bệnh. Chị Phạm Thị Hương Định, Công dân hoàn thành cách ly Trung đoàn 741 chia sẻ: Các anh rất nhiệt tình quan tâm đến chúng em, bữa ăn đời sống nói chung nơi ăn chốn ở, chăn ấm, đệm êm tử tế, thay mặt cho chị em xin cảm ơn Nhà nước ta, nhất là các anh ở chỗ chúng em được cách ly.

Chị Lường Thị Ín, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nói: “Đầy đủ hết, bảo đảm hết sức khỏe, cảm thấy dân tộc các chị nếu bình thường ở nhà không có bằng, chị cảm thấy hôm qua có trứng luộc, thịt lợn rang xém cạnh; rau luộc nước canh, nước mắm com canh rau sạch. Bác sĩ quan tâm sức khỏe, khám cho đàng hoàng quan tâm khẩu trang, găng tay, chế độ cách ly bảo đảm hết tất cả nước sạch”.

Nguy hiểm vất vả là vậy song các y bác sĩ, chiến sĩ phục vụ vẫn luôn nỗ lực cố gắng, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ giao phó. Với họ, niềm vui hơn cả là khi thấy những công dân hoàn thành đủ thời gian cách ly mà không ai mắc bệnh. Trời đã ngả dần về đêm, không gian càng trở nên tĩnh mịch song tại các khu cách ly y tế tập trung vẫn còn đó những con người đang thầm lặng hy sinh niềm vui riêng của mình để hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo đời sống, hậu cần cho những công dân mới vừa về tiếp nhận cách ly./.